

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 23

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122120208	Lê Văn Khoa	Bảo	31/12/2003	CCQ2212G	6.5	7.0	5.0	10.0	8.0	7.8	
2	2122120224	Nông Thị Thanh	Bình	19/09/2003	CCQ2212G	7.0	6.4	6.0	9.7	8.0	7.8	
3	2122120269	Huỳnh Thị Kim	Chi	01/11/2003	CCQ2212H	6.0	6.2	6.0	8.0	7.0	6.9	
4	2122120247	Nguyễn Kim	Chi	05/12/2003	CCQ2212H	7.0	8.0	7.0	5.3	8.0	6.9	
5	2122120216	Nguyễn Thị Kim	Chi	05/09/2004	CCQ2212G	6.5	6.8	7.0	5.0	8.0	6.6	
6	2122120229	Nguyễn Minh	Chiên	02/02/2003	CCQ2212G	7.5	7.0	6.0	8.0	10.0	8.1	
7	2120200142	Đỗ Quốc	Cường	27/02/2001	CCQ2020E	6.5	6.0	5.0	9.0	8.0	7.4	
8	2122120272	Trần Thị Nhật	Diễm	17/11/2004	CCQ2212H	6.0	6.0	8.0	8.7	9.0	7.9	
9	2122120211	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	26/06/2004	CCQ2212G	6.0	6.0	7.0	9.0	8.0	7.6	
10	2122120204	Hồ Văn	Dũng	17/10/2004	CCQ2212G	6.5	6.0	5.0	7.3	7.0	6.6	
11	2122120206	Phạm Minh	Đức	04/09/2003	CCQ2212G	6.5	7.0	6.0	8.0	8.0	7.4	
12	2122120264	Võ Thị Thu	Giang	19/07/2004	CCQ2212H	7.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.4	
13	2122120267	Nguyễn Văn	Giàu	01/01/2004	CCQ2212H	6.5	6.0	6.0	9.0	8.0	7.5	
14	2122120496	Giang Hồng	Hà	16/11/2004	CCQ2212G	7.0	7.6	7.0	9.0	9.0	8.2	
15	2122120214	Nguyễn Thị	Hà	31/08/2004	CCQ2212G	7.5	6.6	7.5	8.0	8.0	7.7	
16	2122120245	Đinh Thị	Hải	06/10/2003	CCQ2212H	6.0	6.0	6.0	7.0	7.0	6.6	
17	2122120228	Phan Thanh	Hậu	12/11/2004	CCQ2212G	6.5	6.6	5.0	9.7	8.0	7.6	
18	2122120266	Trương Văn	Hiếu	27/03/2004	CCQ2212H	6.5	6.2	5.0	7.0	8.0	6.8	
19	2122120237	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	16/07/2004	CCQ2212G	6.5	6.0	7.0	7.0	8.0	7.1	
20	2122120243	Phạm Thị Mai	Hương	21/01/2002	CCQ2212H	7.0	7.4	7.0	9.0	8.0	7.9	
21	2122120209	Phạm Thị Thu	Hương	15/07/2004	CCQ2212G	7.0	6.0	6.5	9.0	8.0	7.6	
22	2122120252	Trần Mạnh	Khương	20/03/1998	CCQ2212H	6.5	7.0	5.0	5.7	8.0	6.6	
23	2122120221	Hoàng Thị Thúy	Kiều	26/08/2004	CCQ2212G	7.5	6.0	7.5	9.0	8.0	7.9	
24	2122120227	Nguyễn Thị Thí	Kiều	07/06/2003	CCQ2212G	7.5	8.2	7.5	7.0	8.0	7.6	
25	2122120248	Trần Thị	Lài	16/03/2004	CCQ2212H	7.0	6.2	6.5	5.0	8.0	6.5	

26	2122120256	Ngô Thị Diệu	Lam	24/11/2004	CCQ2212H	6.0	6.4	6.0	5.3	7.0	6.1	
27	2122120210	Vũ Thị	Lan	27/09/2004	CCQ2212G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2122120215	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	21/08/2004	CCQ2212G	7.0	6.4	7.5	8.0	9.0	7.8	
29	2122120205	Huỳnh Mỹ	Liên	16/05/2004	CCQ2212G	7.5	6.4	7.5	4.7	8.0	6.7	
30	2122120498	Lê Hồng Cẩm	Loan	10/01/2002	CCQ2212H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	2122120244	Trần Thị Thảo	Ly	26/07/2004	CCQ2212H	6.5	6.2	7.0	9.0	8.0	7.7	
32	2122120233	Nguyễn Thị	Mận	21/09/2004	CCQ2212G	7.5	6.0	7.5	8.0	8.0	7.6	
33	2122120251	Lương Thảo	Mi	02/04/2002	CCQ2212H	7.5	7.4	7.0	5.0	9.5	7.3	
34	2122120223	Trần Thị Hoàng	Mỹ	16/08/2003	CCQ2212G	7.0	7.0	7.0	9.0	8.0	7.9	
35	2122120271	Đàng Thị My	Na	03/08/2003	CCQ2212H	6.0	6.0	6.0	8.0	7.0	6.9	
36	2122120255	Đỗ Thị Bích	Ngân	03/07/2004	CCQ2212H	6.5	6.4	7.0	8.7	8.0	7.6	
37	2122120254	Nguyễn Thùy	Ngân	24/04/2004	CCQ2212H	7.0	7.2	6.5	8.0	8.0	7.5	
38	2122120213	Nguyễn Lê Tâm	Nhi	25/11/2004	CCQ2212G	7.0	8.0	7.0	9.7	9.0	8.5	
39	2122120246	Nguyễn Thị Ý	Nhi	12/12/2004	CCQ2212H	7.0	6.0	6.0	4.7	8.0	6.3	
40	2122120268	Phan Huỳnh	Nhi	25/08/2002	CCQ2212H	7.5	7.8	8.5	9.0	9.5	8.7	
41	2122120220	Nguyễn Phương	Như	17/12/2004	CCQ2212G	7.0	6.0	6.5	5.0	8.0	6.5	
42	2122120226	Trần Thị Thanh	Phân	12/02/2003	CCQ2212G	7.5	8.4	7.5	9.7	8.0	8.4	
43	2122120232	Hồ Thanh	Phúc	01/09/2003	CCQ2212G	7.0	6.6	5.0	9.0	9.0	7.8	
44	2122120235	Nguyễn Phạm Thiên	Phước	28/01/2003	CCQ2212G	6.5	6.0	5.0	8.0	8.0	7.1	
45	2122120241	Đỗ Thị	Quyên	28/01/2004	CCQ2212H	7.0	6.2	6.0	4.7	8.0	6.4	
46	2122120249	Ngô Văn	Tài	17/12/2004	CCQ2212H	6.5	7.4	5.0	9.3	8.0	7.6	
47	2122120207	Trần Nguyễn Ngọc	Tâm	01/11/2004	CCQ2212G	7.5	7.2	7.5	7.0	8.0	7.5	
48	2122120262	Cao Thị Phương	Thảo	26/03/2004	CCQ2212H	7.0	6.6	6.5	8.0	8.0	7.4	
49	2122120240	Hoàng Thị Thu	Thảo	08/11/2004	CCQ2212H	7.0	7.4	6.0	5.3	8.0	6.7	
50	2122120212	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/01/2004	CCQ2212G	7.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.1	
51	2122120230	Phạm Kim	Thi	27/08/2004	CCQ2212G	7.0	7.2	6.5	8.3	8.0	7.6	
52	2122120238	Võ Quốc	Thiện	13/11/2003	CCQ2212G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
53	2122120218	Nguyễn Phương	Thùy	05/04/2004	CCQ2212G	7.0	7.2	7.0	8.3	9.0	8.0	
54	2122120259	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/09/2004	CCQ2212H	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	7.4	
55	2122120225	Nguyễn Thị Minh	Thư	28/06/2004	CCQ2212G	6.0	6.2	6.0	7.0	7.0	6.6	
56	2122120253	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	23/10/2004	CCQ2212H	6.5	6.0	7.0	8.0	8.0	7.4	
57	2122120222	Diệp Bảo	Trà	15/02/2004	CCQ2212G	6.5	6.8	7.0	5.3	8.0	6.7	
58	2122120497	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	25/10/2004	CCQ2212G	7.5	6.0	7.5	7.3	8.0	7.4	
59	2122120499	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	03/10/2004	CCQ2212H	7.0	6.0	6.0	9.7	8.0	7.8	
60	2122120217	Trần Thị Huyền	Trâm	24/07/2003	CCQ2212G	7.5	6.0	7.5	9.0	8.0	7.9	
61	2122120239	Phan Thị Diễm	Trân	07/04/2004	CCQ2212H	7.5	8.4	7.5	9.3	8.0	8.3	
62	2122120258	Nguyễn Thị Kim	Trúc	05/02/2004	CCQ2212H	6.5	6.6	7.0	8.0	8.0	7.4	
63	2122120231	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/05/2004	CCQ2212G	7.5	6.0	7.5	9.0	8.0	7.9	

64	2122120265	Trần Thị Thanh	Trúc	14/06/2004	CCQ2212H	7.0	6.0	6.5	9.0	9.0	7.9	
65	2122120242	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	28/09/2004	CCQ2212H	7.0	7.2	8.0	9.0	9.0	8.3	
66	2122120442	Phạm Thị Xuân	Tuyền	28/05/2004	CCQ2212H	7.0	7.4	7.0	9.0	8.0	7.9	
67	2122120261	Trần Thị Mỹ	Uyên	24/05/2004	CCQ2212H	7.0	7.4	7.0	9.7	8.0	8.1	
68	2122120270	Nguyễn Lê Tường	Vân	15/09/2002	CCQ2212H	7.0	7.4	7.0	9.0	8.0	7.9	
69	2122120257	Võ Nguyên Cát	Vy	07/01/2004	CCQ2212H	7.0	8.2	7.0	6.0	8.0	7.2	
70	2122120219	Nguyễn Lê Thanh	Xuân	24/01/2004	CCQ2212G	6.0	6.8	6.0	9.7	8.0	7.7	

Tp. HCM, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 23
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2122120208	Lê Văn Khoa	Bảo	31/12/2003	CCQ2212G	7.8	5.6	6.5
2	2122120224	Nông Thị Thanh	Bình	19/09/2003	CCQ2212G	7.8	6.4	7.0
3	2122120269	Huỳnh Thị Kim	Chi	01/11/2003	CCQ2212H	6.9	6.2	6.5
4	2122120247	Nguyễn Kim	Chi	05/12/2003	CCQ2212H	6.9	8.0	7.6
5	2122120216	Nguyễn Thị Kim	Chi	05/09/2004	CCQ2212G	6.6	6.8	6.7
6	2122120229	Nguyễn Minh	Chiến	02/02/2003	CCQ2212G	8.1	5.6	6.6
7	2120200142	Đỗ Quốc	Cường	27/02/2001	CCQ2020E	7.4	5.0	5.9
8	2122120272	Trần Thị Nhật	Diễm	17/11/2004	CCQ2212H	7.9	4.6	5.9
9	2122120211	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	26/06/2004	CCQ2212G	7.6	5.6	6.4
10	2122120204	Hồ Văn	Dũng	17/10/2004	CCQ2212G	6.6	5.6	6.0
11	2122120206	Phạm Minh	Đức	04/09/2003	CCQ2212G	7.4	7.0	7.1
12	2122120264	Võ Thị Thu	Giang	19/07/2004	CCQ2212H	7.4	6.0	6.6
13	2122120267	Nguyễn Văn	Giàu	01/01/2004	CCQ2212H	7.5	5.6	6.4
14	2122120496	Giang Hồng	Hà	16/11/2004	CCQ2212G	8.2	7.6	7.9
15	2122120214	Nguyễn Thị	Hà	31/08/2004	CCQ2212G	7.7	6.6	7.0
16	2122120245	Đinh Thị	Hải	06/10/2003	CCQ2212H	6.6	5.6	6.0
17	2122120228	Phan Thanh	Hậu	12/11/2004	CCQ2212G	7.6	6.6	7.0
18	2122120266	Trương Văn	Hiếu	27/03/2004	CCQ2212H	6.8	6.2	6.4
19	2122120237	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	16/07/2004	CCQ2212G	7.1	5.8	6.3
20	2122120243	Phạm Thị Mai	Hương	21/01/2002	CCQ2212H	7.9	7.4	7.6
21	2122120209	Phạm Thị Thu	Hương	15/07/2004	CCQ2212G	7.6	6.0	6.7

22	2122120252	Trần Mạnh	Khương	20/03/1998	CCQ2212H	6.6	7.0	6.8
23	2122120221	Hoàng Thị Thúy	Kiều	26/08/2004	CCQ2212G	7.9	6.0	6.7
24	2122120227	Nguyễn Thị Thí	Kiều	07/06/2003	CCQ2212G	7.6	8.2	8.0
25	2122120248	Trần Thị	Lài	16/03/2004	CCQ2212H	6.5	6.2	6.3
26	2122120256	Ngô Thị Diệu	Lam	24/11/2004	CCQ2212H	6.1	6.4	6.3
27	2122120210	Vũ Thị	Lan	27/09/2004	CCQ2212G	0.0	0.0	0.0
28	2122120215	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	21/08/2004	CCQ2212G	7.8	6.4	7.0
29	2122120205	Huỳnh Mỹ	Liên	16/05/2004	CCQ2212G	6.7	6.4	6.5
30	2122120498	Lê Hồng Cẩm	Loan	10/01/2002	CCQ2212H	0.0	0.0	0.0
31	2122120244	Trần Thị Thảo	Ly	26/07/2004	CCQ2212H	7.7	6.2	6.8
32	2122120233	Nguyễn Thị	Mận	21/09/2004	CCQ2212G	7.6	5.0	6.0
33	2122120251	Lương Thảo	Mi	02/04/2002	CCQ2212H	7.3	7.4	7.3
34	2122120223	Trần Thị Hoàng	Mỹ	16/08/2003	CCQ2212G	7.9	7.0	7.3
35	2122120271	Đàng Thị My	Na	03/08/2003	CCQ2212H	6.9	6.0	6.3
36	2122120255	Đỗ Thị Bích	Ngân	03/07/2004	CCQ2212H	7.6	6.4	6.9
37	2122120254	Nguyễn Thùy	Ngân	24/04/2004	CCQ2212H	7.5	7.2	7.3
38	2122120213	Nguyễn Lê Tâm	Nhi	25/11/2004	CCQ2212G	8.5	8.0	8.2
39	2122120246	Nguyễn Thị Ý	Nhi	12/12/2004	CCQ2212H	6.3	4.4	5.2
40	2122120268	Phan Huỳnh	Nhi	25/08/2002	CCQ2212H	8.7	7.8	8.2
41	2122120220	Nguyễn Phương	Như	17/12/2004	CCQ2212G	6.5	6.0	6.2
42	2122120226	Trần Thị Thanh	Phân	12/02/2003	CCQ2212G	8.4	8.4	8.4
43	2122120232	Hồ Thanh	Phúc	01/09/2003	CCQ2212G	7.8	6.6	7.1
44	2122120235	Nguyễn Phạm Thiên	Phước	28/01/2003	CCQ2212G	7.1	6.0	6.4
45	2122120241	Đỗ Thị	Quyên	28/01/2004	CCQ2212H	6.4	6.2	6.3
46	2122120249	Ngô Văn	Tài	17/12/2004	CCQ2212H	7.6	7.4	7.5
47	2122120207	Trần Nguyễn Ngọc	Tâm	01/11/2004	CCQ2212G	7.5	7.2	7.3
48	2122120262	Cao Thị Phương	Thảo	26/03/2004	CCQ2212H	7.4	6.6	6.9
49	2122120240	Hoàng Thị Thu	Thảo	08/11/2004	CCQ2212H	6.7	7.4	7.1
50	2122120212	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/01/2004	CCQ2212G	8.1	8.0	8.1
51	2122120230	Phạm Kim	Thị	27/08/2004	CCQ2212G	7.6	7.2	7.4
52	2122120238	Võ Quốc	Thiện	13/11/2003	CCQ2212G	0.0	0.0	0.0
53	2122120218	Nguyễn Phương	Thùy	05/04/2004	CCQ2212G	8.0	7.2	7.5
54	2122120259	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/09/2004	CCQ2212H	7.4	6.0	6.5
55	2122120225	Nguyễn Thị Minh	Thư	28/06/2004	CCQ2212G	6.6	6.2	6.4
56	2122120253	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	23/10/2004	CCQ2212H	7.4	5.6	6.3
57	2122120222	Diệp Bảo	Trà	15/02/2004	CCQ2212G	6.7	6.8	6.8
58	2122120497	Nguyễn Thị Thuý	Trang	25/10/2004	CCQ2212G	7.4	5.2	6.1
59	2122120499	Nguyễn Thị Thuý	Trang	03/10/2004	CCQ2212H	7.8	5.6	6.5

60	2122120217	Trần Thị Huyền	Trâm	24/07/2003	CCQ2212G	7.9	5.6	6.5
61	2122120239	Phan Thị Diễm	Trân	07/04/2004	CCQ2212H	8.3	8.4	8.4
62	2122120258	Nguyễn Thị Kim	Trúc	05/02/2004	CCQ2212H	7.4	6.6	6.9
63	2122120231	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/05/2004	CCQ2212G	7.9	5.6	6.5
64	2122120265	Trần Thị Thanh	Trúc	14/06/2004	CCQ2212H	7.9	5.8	6.7
65	2122120242	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	28/09/2004	CCQ2212H	8.3	7.2	7.6
66	2122120442	Phạm Thị Xuân	Tuyền	28/05/2004	CCQ2212H	7.9	7.4	7.6
67	2122120261	Trần Thị Mỹ	Uyên	24/05/2004	CCQ2212H	8.1	7.4	7.7
68	2122120270	Nguyễn Lê Tường	Vân	15/09/2002	CCQ2212H	7.9	7.4	7.6
69	2122120257	Võ Nguyên Cát	Vy	07/01/2004	CCQ2212H	7.2	8.2	7.8
70	2122120219	Nguyễn Lê Thanh	Xuân	24/01/2004	CCQ2212G	7.7	6.8	7.2

Tp. HCM, ngày 29 tháng 11 năm 2022
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà